

Bản án số: **37/2022/HSST**
Ngày 20-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Phương Châm;
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn N, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7B, xã E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: KDC Bắp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn K1 và bà Lý Thị L1; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 17/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Hồng Anh B, sinh năm 1995; Địa chỉ: Đường C, đường P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ P; Địa điểm kinh doanh: 439 P, Phường MB, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp*: Ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1988; Địa chỉ: 567/22 N, phường H, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1970; Địa chỉ: Đường C, đường P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 25/12/2020, anh Lê Hồng Anh B điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển số: 59H1-655.xx, đến quán K Coffee, số 139 N, phường N, Quận M, giao xe và chìa khóa xe cho Nông Văn N (nhân viên Công ty bảo vệ P được phân công giữ xe tại quán K Coffee) giữ rồi vào quán cà phê uống nước. Sau khi nhận xe và chìa khóa, N không đưa xe mô tô của anh B vào vị trí giữ xe mà điều khiển xe mô tô trên đến quán ăn vỉa hè cách quán K coffee khoảng 500m để ăn tối. Do không có tiền tiêu xài, N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh B rồi nghỉ việc tại Công ty. N để xe lại quán ăn, đi bộ về quán K Coffee và gặp các nhân viên làm chung nói có việc gấp phải về trước, rồi đi bộ quay lại quán ăn lấy xe mô tô biển số 59H1-655.xx điều khiển bỏ trốn. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 59H1-55.xx đến Cửa hàng Chăm đồ P gặp và làm hợp đồng cầm xe cho ông Vũ Mạnh H với giá 13.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh B ra lấy xe thì phát hiện xe đã bị mất nên đến Công an phường N, Quận M để trình báo sự việc.

Cùng ngày, sau khi được nhân viên báo vụ việc, Công ty bảo vệ P đã liên lạc cho Nông Văn N qua số điện thoại 03835554xx, N thừa nhận có lấy xe biển số 59H1-655.xx đi cầm nhưng khi được yêu cầu trả lại xe cho khách thì N từ chối, chỉ đặt qua ứng dụng Gojek được anh Huỳnh Quang T2 giao ví màu nâu đựng toàn bộ giấy tờ (trừ giấy đăng ký xe đã để lại cửa hàng cầm đồ) cùng hợp đồng cầm đồ để chuyển cho Công ty Phan Võ.

Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 27/2/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển số: 59H1-655.xx có giá trị 17.750.000 đồng.

Qua truy xét, ngày 17/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 bắt tạm giam Nông Văn N. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nông Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với anh Vũ Mạnh H, do không biết xe N cầm do phạm tội mà có nên không đủ cơ sở xử lý đối với anh H.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển số: 59H1-655.xx; 01 ví màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59H1-655.xx, đều mang tên Lê Thị Hồng D. Qua xác minh, xe mô tô biển số 59H1-655.xx do chị Lê Thị Hồng D đứng tên giao cho anh Lê Hồng Anh B mượn để sử dụng và bị mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại xe mô tô và toàn bộ giấy tờ liên quan cho bà Lê Thị Hồng D, chị D và anh B không có yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Mạnh H tự nguyện giao nộp xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển số 59H1-655.xx cho Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 để phục vụ công tác điều tra và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSQ1 ngày 24 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nông Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- + Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Văn N như nội dung bản cáo trạng. Việc xét hỏi tại phiên tòa đối với bị cáo đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- + Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt Nông Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đối với số tiền bị cáo mang cầm cố tài sản chiếm đoạt là 13.000.000 đồng, do ông Vũ Mạnh H tự nguyện cho nên đề nghị Hội đồng xét xử không buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 25/12/2020, tại quán cà phê K Coffee, số 139 N, Phường N, Quận M, Nông Văn N nhận giữ tài sản sau đó bỏ trốn để chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển số: 59H1-655.xx của anh Lê Hồng Anh B, tài sản chiếm đoạt có giá trị 17.750.000 (mười bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Do đó, cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên phần bồi thường dân sự không có gì giải quyết.

[5] Sau khi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển số: 59H1-655.xx của anh Lê Hồng Anh B, bị cáo mang đến tiệm cầm đồ P do ông Vũ Mạnh H là người đại diện hợp pháp. Khi cầm xe, bị cáo cung cấp bản chính Giấy đăng ký xe và bản photo chứng minh nhân dân của bị cáo và nói với ông H là xe của chị bị cáo. Các bên có lập hợp đồng mã giao dịch CD-21993 và ông H giao cho bị cáo số tiền 13.000.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố, giữa bị cáo và ông H có lời khai thống nhất, ông H không biết tài sản

cầm cố là do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý ông H là có căn cứ.

[6] Nhận định đối với số tiền 13.000.000 đồng bị cáo cầm xe cho ông Vũ Mạnh H: Như đã phân tích trên, ông H không biết tài sản bị cáo mang cầm cho mình là do phạm tội mà có, do đó giao dịch giữa bị cáo và ông H là quan hệ cầm cố tài sản. Tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời khai ngày 07/3/2022 (BL79) ông Vũ Mạnh H cho biết, ba của bị cáo là ông Nông Văn K1 có đến gặp ông xin bồi thường thiệt hại và trả lại tiền mà N đã cầm cố tài sản, tuy nhiên do nhận thấy gia đình bị cáo quá khó khăn nên ông H tự nguyện cho toàn bộ số tiền trên. Xét chủ sở hữu hợp pháp được quyền định đoạt, tặng cho tài sản của mình theo quy định của Bộ luật dân sự do đó không buộc bị cáo nộp lại 13.000.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt: Bị cáo Nông Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022.

2. Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh